

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1    Cán bộ coi thi 2    G.Viên chấm thi 1    G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22827202] - Trang bị điện ngành  
điện tử (CCQ2306A)

CBGD: Nguyễn Thị Hạnh (280025)

Số SV có mặt: 13...  
Số bài thi: 13...  
Số tờ giấy thi: 13...

*Handwritten signatures and names:*  
Cán bộ coi thi 1: *Nguyễn Thị Hạnh*  
Cán bộ coi thi 2: *Phạm Thị Sĩ*  
G.Viên chấm thi 1: *Nguyễn Thị Sĩ*  
G.Viên chấm thi 2: *Phạm Thị Sĩ*

| STT           | Mã SV                 | Họ và Tên                  | Ngày sinh         | Mã lớp                | Số Tờ Mã Đề         | Chữ ký SV    | Đ.QT (40%) | Đ.Thi (60%) | Điểm HP    |
|---------------|-----------------------|----------------------------|-------------------|-----------------------|---------------------|--------------|------------|-------------|------------|
| <del>1</del>  | <del>2120060069</del> | <del>Phạm Quang</del>      | <del>Bình</del>   | <del>06/12/2002</del> | <del>CCQ2006B</del> |              |            |             |            |
| 2             | 2123060210            | Ngọc Văn                   | Nghị              | 01/04/2005            | CCQ2306A            | <i>Nghị</i>  | <i>8,5</i> | <i>8,0</i>  | <i>8,2</i> |
| <del>3</del>  | <del>2123060174</del> | <del>Phạm Hồ Xuân</del>    | <del>Nghiên</del> | <del>06/09/2005</del> | <del>CCQ2306A</del> |              |            |             |            |
| <del>4</del>  | <del>2123060160</del> | <del>Nguyễn Hồ Thanh</del> | <del>Nhã</del>    | <del>23/03/2005</del> | <del>CCQ2306A</del> |              |            |             |            |
| 5             | 2123060086            | Hồ Văn                     | Nhuận             | 01/10/2005            | CCQ2306A            | <i>Nhuận</i> | <i>7,0</i> | <i>7,0</i>  | <i>7,0</i> |
| 6             | 2123060200            | Lê Văn                     | Phi               | 30/10/2005            | CCQ2306A            | <i>Phi</i>   | <i>7,7</i> | <i>8,0</i>  | <i>7,9</i> |
| 7             | 2123060065            | Hoàng Công                 | Phong             | 13/04/2005            | CCQ2306A            | <i>Phong</i> | <i>7,5</i> | <i>8,0</i>  | <i>7,8</i> |
| 8             | 2123060177            | Đàm Quang                  | Phú               | 19/05/2005            | CCQ2306A            | <i>Phú</i>   | <i>7,2</i> | <i>7,5</i>  | <i>7,4</i> |
| 9             | 2123060002            | Hồ Hoàng                   | Phúc              | 12/03/2005            | CCQ2306A            | <i>Phúc</i>  | <i>8,0</i> | <i>7,5</i>  | <i>7,7</i> |
| 10            | 2123060080            | Lê Mạnh                    | Quỳnh             | 16/07/2005            | CCQ2306A            | <i>Quỳnh</i> | <i>5,0</i> | <i>5,0</i>  | <i>5,0</i> |
| <del>11</del> | <del>2123060218</del> | <del>Trần Quốc</del>       | <del>Tài</del>    | <del>25/10/2004</del> | <del>CCQ2306A</del> |              |            |             |            |
| 12            | 2123060022            | Lê Hoàng                   | Thắng             | 11/01/2005            | CCQ2306A            | <i>Thắng</i> | <i>7,7</i> | <i>6,0</i>  | <i>6,7</i> |
| 13            | 2123060201            | Phạm Quang                 | Thành             | 08/12/2005            | CCQ2306A            | <i>Thành</i> | <i>6,5</i> | <i>6,0</i>  | <i>6,2</i> |
| 14            | 2123060192            | Nguyễn Duy                 | Thiện             | 03/05/2004            | CCQ2306A            | <i>Thiện</i> | <i>8,3</i> | <i>8,0</i>  | <i>8,1</i> |
| 15            | 2123060175            | Nguyễn Văn                 | Thịnh             | 07/01/2005            | CCQ2306A            | <i>Thịnh</i> | <i>6,0</i> | <i>6,0</i>  | <i>6,0</i> |
| 16            | 2123060214            | Nguyễn Thành               | Tín               | 26/09/2003            | CCQ2306A            | <i>Tín</i>   | <i>8,8</i> | <i>8,5</i>  | <i>8,5</i> |
| <del>17</del> | <del>2123060043</del> | <del>Hắc Hàng</del>        | <del>Triệu</del>  | <del>14/07/2005</del> | <del>CCQ2306A</del> |              |            |             |            |
| <del>18</del> | <del>2123060017</del> | <del>Nguyễn Xuân</del>     | <del>Vinh</del>   | <del>10/10/2005</del> | <del>CCQ2306A</del> |              |            |             |            |
| 19            | 2123060013            | Nguyễn Xuân                | Vũ                | 06/12/2005            | CCQ2306A            | <i>Vũ</i>    | <i>6,5</i> | <i>6,5</i>  | <i>6,5</i> |